

Bản án số: 98/2024/HS-ST

Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý

Ông Phạm Văn Đông

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Bảo B, sinh ngày 28/11/2001 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm E, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L và bà Nguyễn Xuân H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2024; bị tạm giam từ ngày 28/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phan Khánh D của Công ty Luật TNHH MTV Đất Mũi thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 19/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy Công an thành phố C kết hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh C và Công an phường I, thành phố C kiểm tra phòng trọ của Trần Bảo B ở khóm E, phường I, thành phố C (phòng thứ nhất phía bên tay phải nhìn từ cửa chính vào, lúc này B đang đứng trước cửa nhà trọ). Qua kiểm tra, lực lượng phát hiện trên nền gạch gần cửa phòng 01 bọc nilon bên trong có chứa 50 viên nén màu xanh, 02 bọc nilon chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu xám ngoài nền gạch (lực lượng đưa 02 viên nén vào bọc nilon). Số tinh thể và viên nén này nghi là ma túy nên bị thu giữ, niêm phong trong túi niêm phong PS3, mã số PS3 23015177, ký hiệu M.36/2024.

Ngoài ra còn thu giữ trong phòng của B:

- 01 cây kéo bằng kim loại có cán nhựa màu đỏ và 01 cây cân tiểu ly màu xám không có nắp đậy pin.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có sim 0948.342.642.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có sim 0815.644.449.

Tại thời điểm kiểm tra trong nhà còn có Trần Đăng K (em ruột B), Nguyễn Ngân T và Đào Phước T1 (T và T1 là vợ chồng) nên lực lượng mời tất cả về làm việc.

* Qua kiểm tra phát hiện nhanh chất ma túy vào ngày 19/6/2024 thì: Trần Bảo B, Trần Đăng K không có sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Ngân T, Đào Phước T1 có sử dụng trái phép chất ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 346/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận:

- 50 viên nén màu xám bên trong bọc nilon, được niêm phong kín trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 23015177, ký hiệu M.36/2024 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 20,0101 gam, loại MDMA.

- 02 viên nén màu xám trong bọc nilon, được niêm phong kín trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 23015177, ký hiệu M.36/2024, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0969 gam, loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 23015177, ký hiệu M.36/2024, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 53,4741 gam, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 23015177, ký hiệu M.36/2024, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,7229 gam, loại Ketamine.

* Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 01 năm trước, qua bạn bè giới thiệu thì B quen biết với người tên C (không rõ họ tên cụ thể, chỉ biết C ở phường H, thành phố C). Cưng kêu B cất giữ ma túy cho C, phân ra để giao cho khách của C, C sẽ cho B tiền công. Nguồn ma túy từ đâu Cưng có thì B không biết. Người mua ma túy và C tự liên hệ và thanh toán với nhau. B không quen biết những người mua ma túy.

C sử dụng 02 số điện thoại là 0948.156.664 và 0949.577.633 để liên lạc với B qua số điện thoại 0815.644.449. B cất giữ và giao ma túy cho C bắt đầu từ tháng 11/2023 đến tháng 02/2024 thì B nghỉ để đi làm thuê. Trong khoảng thời gian đó, C đưa ma túy cho B cất giữ 05 lần. Mỗi lần Cưng cho B 1.000.000 đồng. Cưng kêu G1 mang ma túy đến giao cho B giữ. Khi nào cần thì C liên hệ với B lấy ma túy hoặc kêu người khác đến lấy (những người này B không quen, sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau). Loại ma túy C giao là khô và thuốc lắc. Mỗi lần Cưng giao khoảng 50 số (5 gam) ma túy dạng khô và 05 đến 07 viên thuốc lắc (số lượng cụ thể từng lần B không nhớ do thời gian đã lâu).

Đến khoảng tháng 5/2024, do mẹ B bị bệnh, không có tiền chi xài nên B mới tiếp tục cất giữ ma túy lại cho C. Đến khi bị bắt quả tang, B cất giữ ma túy lại cho C được 02 lần. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng nửa tháng, C kêu G đưa cho B giữ 05 viên thuốc lắc. Sau đó, C điện thoại kêu B đưa 05 viên thuốc lắc cho C. Cưng mang đi đâu thì B không rõ. Cưng trả tiền công 500.000 đồng.

- Lần thứ hai là lần bị bắt quả tang. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, B đang ngủ tại phòng cùng với em ruột là Trần Đăng K thì C sử dụng số điện thoại 0948.156.664 gọi vào số của B là 0815.644.449. Cưng đọc số điện thoại của G1 0945.915.024 (qua điều tra xác định số điện thoại trên của Phạm Chí T2), kêu B liên hệ với T2 đến Dịch vụ xe Vân Thuận nhận ma túy. Sau đó, B kêu T2 chạy qua xe Vân Thuận đọc số điện thoại của C để nhận hàng. Khoảng 20 phút sau thì T2 điện thoại nói đã nhận được hàng. B kêu T2 mang đến hẻm đối diện Trường Chính trị tỉnh C đợi B ra nhận. T2 giao cho B 01 hộp giấy cacton bên trong có ma túy.

B về phòng thì C điện thoại nói trong hộp có 01 bọc ma túy dạng khô 100 gam và 01 bọc chứa thuốc lắc 52 viên. Cưng kêu B phân bọc ma túy dạng khô ra làm 02 bọc, mỗi bọc 50 gam, sẽ có người liên hệ nhận, phần khô bị vỡ vụn thì để riêng vào bọc nhỏ cho C. Riêng thuốc lắc có 02 viên lớn hơn những viên còn lại thì để riêng ra ngoài.

Khi B mở hộp giấy ra xem thì phát hiện bên trong có 01 bọc ma túy dạng khô và 01 bọc thuốc lắc như C nói. B mở bọc ma túy dạng khô thì thấy có 01 bọc nhỏ cũng đựng ma túy dạng khô nên B mới lấy đồ ma túy dạng khô từ bọc nhỏ vào bọc lớn. Sau đó chia bọc ma túy dạng khô ra làm 02 bọc, mỗi bọc khoảng 50 gam (vì cây cân tiểu ly bị hư nên không cân được), còn phần ma túy khô bị vụn nát B lấy bỏ vào bọc nhỏ theo yêu cầu của C. B lấy 02 viên thuốc lắc lớn hơn bỏ ra ngoài trên nền gạch trong phòng ngủ.

Khoảng 20 phút sau, có một người thanh niên dùng số di động 0818.358.852 (qua điều tra xác định của Hồ Công T3) gọi cho B nói lấy đồ của C. B mượn xe của T1 chạy ra giao bọc đồ cho T3 tại hẻm đối diện Trường chính trị tỉnh C. Số ma túy còn lại C nói sẽ có người liên hệ nhận. Sau khi B quay về nhà trọ thì bị bắt quả tang.

Tiền công C trả trực tiếp cho B. Riêng lần bắt quả tang C hứa cho 1.000.000 đồng nhưng B chưa nhận. Số tiền C trả trước đó thì B đã sử dụng tiêu xài hết.

Ngoài ra, B còn bán ma túy cho T1 và T 03 lần, loại ma túy là thuốc lắc và khô, mỗi lần từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng. Số ma túy này do B chiếc lại từ ma túy của C. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, T1 có đưa cho B 500.000 đồng nhờ ra trước nhà nhận đồ cho T1. Khi nhận mới biết T1 mua ma túy để sử dụng.

- Tại Cáo trạng số 94/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 cây kéo bằng kim loại và 01 cân tiểu ly; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và 07 triệu đồng thu lợi bất chính.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp để xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào ngày 19/6/2024, Trần Bảo B cất giữ số ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh gửi về cho đối tượng tên C để phân ra bán cho khách của C để được hưởng tiền công thì bị bắt quả tang. Kết quả giám định xác định Bảo tàng trữ 21,107 gam MDMA và 55,197 gam Ketamine. Với hành vi và khối lượng các chất ma túy nói trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe và sức lao động của con người, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người thích hưởng thụ, lười lao động, nhận thấy việc mua bán ma túy đem lại lợi nhuận cao, xem thường pháp luật. Vì vậy, việc xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự thú; Kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo có 09 lần bán ma túy (gồm 06 lần bán ma túy theo chỉ đạo của C và 03 lần bán ma túy cho vợ chồng Trâm T4), nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là có cơ sở, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[6] Với các phân tích nêu trên, ý kiến bào chữa của Luật sư đối với bị cáo được chấp nhận một phần.

[7] Vật chứng trong vụ án được xử lý như sau:

Vật chứng là vật cầm và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu vật hoàn lại sau giám định, cây kéo và cân tiểu ly.

Vật chứng liên quan đến việc mua bán ma túy có giá trị cần tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm 02 điện thoại di động và 07 triệu đồng thu lợi bất chính của bị cáo từ việc 06 lần bán ma túy cho C (hưởng lợi 5,5 triệu đồng) và 03 lần ma túy cho T và T4 (hưởng lợi 1,5 triệu đồng).

[8] Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với đối tượng tên C và số điện thoại C sử dụng để liên hệ với bị cáo B:

Do không biết họ tên thật, địa chỉ cụ thể của C nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C không xác minh làm việc được. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C đã tách ra đề tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Kết quả tra cứu các số điện thoại của C: Tại Công văn số 127 ngày 25/7/2024 của Trung tâm K2 thể hiện:

- Số điện thoại 0948.156.664 là của Nguyễn Thị N sinh ngày 01/01/1960, trú ấp V, V, P, Bạc Liêu. Qua làm việc, bà N khai nhận chỉ sử dụng số điện thoại 0943.566.670, không có dùng hay cho mượn căn cước công dân số để kích hoạt và sử dụng số điện thoại 0948.156.664. Bà không biết ai là người sử dụng số điện thoại 0948.156.664. Bà không quen biết B và C. Từ trước đến nay không có tham gia mua bán ma túy.

- Số điện thoại 0949.577.633 là của Trần Thị P sinh ngày 01/01/1960, trú ấp N, N, Hồ N, Bạc Liêu. Qua làm việc, bà P khai nhận là: Bà chỉ sử dụng một số điện thoại là 0825.098.140, còn số điện thoại 0949.577.633 không có sử dụng. Bà không có sử dụng căn cước công dân, không có cho ai mượn căn cước để đăng ký sim 0949.577.633. Bà không quen biết B và C. Từ trước đến nay không có tham gia mua bán ma túy.

[10] Đối với Nguyễn Ngân T và Đào Phước T1:

Vào khoảng tháng 9/2023, T1 và T thuê nhà của Trương Ái N1 nhưng người kêu cho thuê là anh Trần Quang N2. Tiền thuê nhà thì T1 và T chuyển khoản cho N1, mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nhà có 02 phòng. T1 và T ở riêng phòng số 02. Phòng số 01 T và T1 cho B thuê lại với giá 1.000.000 đồng/tháng. B thuê từ tháng 12/2023, khoảng 05 tháng thì B không ở nữa. Thời gian này thấy B có bán ma túy nên cả hai có mua của B nhiều lần, loại ma túy là khô và thuốc lắc. Do B ở chung sợ bị liên quan nên không cho B ở chung nữa.

Đến khoảng giữa tháng 5/2023, B nói chỉ thuê nhà ở tìm việc làm, không bán ma túy, nên cả hai cho B ở đến khi bị bắt. Cả hai có nghe B khai nhận số ma túy bị tạm giữ khi bắt quả tang là của B. Cả hai không biết B cất giấu ma túy trong phòng vì không có vô phòng B.

Ngày 03/10/2024, Trưởng phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC và số 19/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng/người đối với T1 và T là phù hợp.

[11] Đối với Trần Đăng K: Vào khoảng 22 giờ ngày 18/6/2024, K đến phòng B để xem đá bóng và chơi game. Đến khoảng 04 giờ ngày 19/6/2024 thì ngủ tại phòng B. Khoảng hơn 10 giờ sáng cùng ngày, K thức dậy không thấy B trong phòng, nhìn thấy dưới nền gạch trong phòng có bọc nilon đựng các viên nén nên K nghi là ma túy. Sau đó, K mở cửa phòng đi ra phía sau đi vệ sinh, quay lại phòng thì thấy B bị Công an bắt quả tang. K sợ bị liên quan nên đi ra phía sau nhưng lực lượng yêu cầu quay lại để làm việc. Việc B cất giấu ma túy thì K không biết. K có nghe B thừa

nhận ma túy là của B. B mang ma túy ra phân nhỏ lúc nào K không biết, không có giúp sức cho B. K không rõ các viên nén có phải chính xác là ma túy không nên không báo chính quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251, Điều 47, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bảo B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Phạt bị cáo B 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2024.

3. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 346/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1-Công an tỉnh C được niêm phong kín; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) cân tiểu ly màu xám không có nắp đậy pin. Vật chứng hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 10 năm 2024).

4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 7.000.000 (bảy triệu) đồng thu lợi bất chính của bị cáo B (bị cáo chưa nộp); 01 (một) điện thoại VIVO màu xanh gắn sim 0948.342.642 và 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh gắn sim 0815.644.449 (02 điện thoại được đựng trong 01 (một) phong bì hình chữ nhật được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên của ông Phạm Thanh S, Phan Khánh D, Trần Bảo B). Điện thoại hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 10 năm 2024).

5. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế